

## **ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU NGHIÊN CỨU CỦA CÁC HỌC GIẢ TRUNG QUỐC VÀ LÃNH THỔ ĐÀI LOAN VỀ TIỂU THUYẾT HÁN VĂN VIỆT NAM**

EVALUATING STUDIES OF VIETNAMESE NOVELS WRITTEN  
IN HAN SCRIPTS BY CHINESE AND TAIWANESE SCHOLARS

*Phan Thu Vân\**

Những năm trở lại đây, nhiều tổng tập tư liệu văn học chữ Hán của Việt Nam đã được ra đời tại Trung Quốc và lãnh thổ Đài Loan. Bên cạnh những công bố về tư liệu gốc, nhiều nghiên cứu của các học giả quốc tế về tiểu thuyết Hán văn Việt Nam cũng được thực hiện, đưa đến những góc nhìn phong phú đa dạng về văn hóa và văn học Việt Nam. Xét về mức độ tìm hiểu nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam nói chung và tiểu thuyết Hán văn Việt Nam nói riêng, các học giả Trung Quốc và lãnh thổ Đài Loan có một ưu thế đặc biệt, vì họ am hiểu ngôn ngữ Hán cổ và có thể tiếp cận tư liệu một cách dễ dàng hơn nhiều học giả Việt Nam ngày nay.

Chúng tôi thực hiện đề tài *Đánh giá thành tựu nghiên cứu của các học giả Trung Quốc, lãnh thổ Đài Loan về tiểu thuyết Hán văn Việt Nam* nhằm bổ khuyết phần nào cho sự trống vắng về tư liệu nước ngoài trong nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam, đồng thời, cũng đóng góp một phần vào khuynh hướng mới trong nghiên cứu khoa học: nghiên cứu vấn đề văn học Việt Nam từ góc nhìn của các học giả nước ngoài.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chủ yếu tập trung vào những nghiên cứu về *Truyện kỳ mạn lục* và *Hoàng Lê nhất thống chí*. Tuy vậy, qua những nhận định được triển khai dưới đây, có thể thấy được diện mạo chung của tình hình nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Việt Nam tại Trung Quốc và lãnh thổ Đài Loan.

Tiểu thuyết Trung Hoa có nguồn gốc và lịch sử phát triển khác với tiểu thuyết phương Tây, cũng chính là khác với khái niệm tiểu thuyết vẫn thường được sử dụng rộng rãi ngày nay. Chính vì vậy, khi nghiên cứu văn học chữ Hán ở các nước trong khu vực, các học giả Trung Quốc - Đài Loan vẫn có thói quen thực hiện nghiên cứu dựa trên những quan điểm truyền thống về thể loại.

Về mặt văn thể, tiểu thuyết Trung Quốc có thể được phân làm tiểu thuyết bút ký, tiểu thuyết truyền kỳ, tiểu thuyết thoại bản,... Về mặt đề tài, có thể phân làm các loại: chí quái, thần ma, lịch sử diễn nghĩa,... Về mặt ngôn ngữ, có thể phân làm các loại văn ngôn, bạch thoại, phương ngôn,... Chính vì vậy, các tác phẩm như *Truyện kỳ mạn lục* đều có thể được gọi chung là tiểu thuyết: “Tiểu thuyết Hán văn *Truyện kỳ mạn lục* do văn nhân Nguyễn Dữ của Việt Nam sáng tác là bộ tiểu thuyết Hán văn truyền kỳ đầu tiên của Việt Nam, có địa vị

---

\* Tiến sĩ, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP HCM.

tương đối cao trong lịch sử văn học Việt Nam” (Hà Quyên, *Tỷ giáo văn học thị vực hạ đích Việt Nam Hán văn tiểu thuyết Truyền kỳ mạn lục*). Theo Nhậm Minh Hoa trong *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết nghiên cứu*, tổng số lượng tiểu thuyết Hán văn Việt Nam hiện nay được biết đến đã vượt quá 120 loại. Nhậm Minh Hoa phân tiểu thuyết Hán văn Việt Nam ra làm bốn loại, tức tiểu thuyết chí quái, tiểu thuyết truyền kỳ, tiểu thuyết bút ký và tiểu thuyết chương hồi. *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ chính là một bộ tiểu thuyết Hán văn thuộc thể loại truyền kỳ.

Về tình hình chung trong việc sưu tầm và xuất bản tiểu thuyết Hán văn Việt Nam ở nước ngoài, Trần Liêu trong *Hán tự văn hóa quyển nội đích vực ngoại hán văn tiểu thuyết* đã viết: “Tiểu thuyết Hán văn Việt Nam nhiều hơn Nhật Bản nhưng ít hơn Hàn Quốc. Tháng 4 năm 1987, tập đầu tiên của *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* do Viện Viễn Đông Bác cổ của Pháp xuất bản, Đài Loan Học sinh thư cục ấn hành là thành quả hợp tác của giáo sư Vương Tam Khánh và Trần Khánh Hạo. Tập một *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* gồm bảy quyển. Quyển đầu tiên là *Truyền kỳ mạn lục*; quyển thứ hai có *Truyền kỳ tân phổ*, *Thánh tông di thảo*, *Việt Nam kỳ phùng sự lục* (những quyển trên là loại truyền kỳ); quyển thứ ba là *Hoàng Việt xuân thu*; quyển thứ tư là *Việt Nam khai quốc chí truyện*; quyển thứ năm là *Hoàng Lê nhất thống chí* (những quyển trên là loại tiểu thuyết lịch sử); quyển thứ sáu có *Nam ông mộng lục*, *Nam thiên trung nghĩa thực lục*, *Nhân vật chí*; quyển thứ bảy có *Khoa bảng truyền kỳ*, *Nam quốc vĩ nhân truyện*, *Đại Nam hành nghĩa liệt nữ truyện*, *Nam quốc giai sự*, *Tang thương ngẫu lục*, *Kiến văn lục*, *Đại Nam hiển ứng truyện* (những quyển trên là loại tiểu thuyết bút ký). Tổng cộng gồm 17 bộ, 150 vạn chữ. Sau đó, tập hai *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* do Trần Khánh Hạo, Trịnh A Tài, Trần Nghĩa chủ biên lại ấn hành tại Đài Loan học sinh thư cục. Sau này sẽ còn xuất bản tập ba, chuẩn bị thu thập toàn bộ tiểu thuyết Hán văn Việt Nam.

Ngoài ra, căn cứ theo giáo sư Trần Ích Nguyên của Đài Loan trong *Vương Thúy Kiều cố sự nghiên cứu*, tiểu thuyết Hán văn Việt Nam *Kim Vân Kiều lục*, tác giả “là một văn sĩ Việt Nam cuối thế kỷ mười chín, đã bỏ công sức ra để dùng chữ Hán viết lại bộ truyện thơ Nôm *Kim Vân Kiều truyện* mà Nguyễn Du đã cải biên từ tiểu thuyết Trung Quốc, đồng thời lại đưa nó quay trở lại hình thức tiểu thuyết chương hồi, hình thành một bộ tiểu thuyết Hán văn Việt Nam hoàn toàn khác với *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm tài nhân (Trung Quốc)”. Còn tiểu thuyết Hán văn Việt Nam *Truyền kỳ mạn lục* được viết thành công dưới ảnh hưởng *Tiến đẳng tân thoại* của Cù Hựu. Có thể thấy, mối quan hệ giữa tiểu thuyết Hán văn Việt Nam và tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc là vô cùng mật thiết” (Trần Liêu 2004).

## 1. Những nghiên cứu về Nguyễn Dữ và *Truyền kỳ mạn lục*

Nguyễn Dữ<sup>1</sup> được các học giả Trung Quốc và lãnh thổ Đài Loan tập trung nghiên cứu chủ yếu do tác phẩm *Truyền kỳ mạn lục* được sáng tác trên nền tảng *Tiến đẳng tân thoại* của

<sup>1</sup> Trong bài *Truyền kỳ mạn lục dưới góc độ so sánh*, PGS.TS Nguyễn Đăng Na đã viết: “Do đặc điểm văn tự, hầu hết họ và tên các tác gia văn học trung đại Việt Nam được ghi bằng chữ Hán. Tên của Nguyễn Dữ cũng vậy; trong các văn bản Hán Nôm khắc in đều ghi họ tên ông là 阮嶼. Chẳng hạn, *Tân biên truyền kỳ mạn*

Cù Hựu đời Minh. Như giáo sư Hoàng Đắc Thời của Trung Quốc từng nói: “Nói chung, những tác phẩm nào do người nước A sáng tác không được đánh giá cao ở nước mình, thì một khi được truyền sang nước B lại thường được hoan nghênh. Đó là một vấn đề rất lý thú khi xem xét về mặt văn học sử so sánh”<sup>2</sup>. Việc nghiên cứu về Nguyễn Dữ và *Truyện kỳ mạn lục* luôn được đặt trong thế đối sánh với Cù Hựu và *Tiền đăng tân thoại*, là một ví dụ có ý nghĩa tiêu biểu cho việc tìm hiểu các hiện tượng văn học trong khu vực văn hóa Hán nhằm khẳng định vị trí và giá trị của các tác phẩm vốn có trong văn học Trung Hoa.

*Truyện kỳ mạn lục* được xếp vào quyển thứ nhất loại truyện kỳ trong bộ *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* do hai giáo sư Trần Khánh Hạo và Vương Tam Khánh chủ biên, sách do Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp xuất bản tháng 4 năm 1987, Đài Loan Học sinh thư cục ấn hành. Từ những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây, nghiên cứu về Nguyễn Dữ bắt đầu phát triển tại Đài Loan và Trung Quốc đại lục. Trong các học giả từng nghiên cứu Nguyễn Dữ và *Truyện kỳ mạn lục*, thành tựu của Trần Ích Nguyên là nổi bật hơn cả. Vì vậy, trong phần này, chúng tôi phân các nghiên cứu ra làm hai: những nghiên cứu của Trần Ích Nguyên và của các học giả khác.

### 1.1. Nghiên cứu của Trần Ích Nguyên về *Truyện kỳ mạn lục*

1. Trần Ích Nguyên, (Phạm Tú Châu, Trần Thị Băng Thanh, Nguyễn Thị Ngân dịch) *Tiền đăng tân thoại dữ Truyện kỳ mạn lục chi tỉ giáo nghiên cứu (Nghiên cứu so sánh Tiền đăng tân thoại và Truyện kỳ mạn lục)*, Đài Loan Học sinh thư cục xuất bản, Đài Bắc 1990, NXB Văn học, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2000.

Đây vốn là luận văn thạc sĩ của học giả Trần Ích Nguyên, một công trình khảo cứu công phu và nhiều tâm huyết. Công trình đã có đóng góp khoa học đáng kể trong việc giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ, thời gian, hoàn cảnh ra đời cũng như nguồn gốc của *Truyện kỳ mạn lục*. Tác giả công trình đã xử lý một khối lượng tư liệu lớn lên đến 292 cuốn sách với cả bốn thứ tiếng: Hoa, Việt, Nhật, Hàn để khẳng định được mục đích sáng tác, nội hàm tư

---

*lục* bản Vĩnh Hựu năm thứ ba Đinh Tỵ 1737, bản Cảnh Hưng năm thứ 35 (1774), *Hoàng Việt thi tuyển* bản Minh Mệnh năm thứ 5 (1824),... Chữ 嶼 sách *Từ nguyên* phiên là tự: “từ ngữ thiết, âm tự, ngữ vận” [徐語切, 音序, 語韻] (tập Dẫn, trang 82); *Hán ngữ đại từ điển* cũng phiên là tự: “Quảng vận, từ lữ thiết, thượng ngữ, tả” [廣韻, 徐; 呂切, 上語, 邪] (Tập 3, tr.869). Với cách phiên âm này (âm tự [序] hoặc phụ âm đầu vẫn tà [thì phụ âm đầu vẫn phải là T, không thể là D được. Các từ điển do người Việt biên soạn như *Hán Việt từ điển* của Thiều Chửu (tr.164) cũng phiên 嶼 là tự. Tự [嶼] là đảo nhỏ. Vậy, tên tác giả *Truyện kỳ mạn lục* (TKML) là Nguyễn Tự.

Chúng tôi không phải người đầu tiên đặt vấn đề phiên âm lại tên của Nguyễn Dữ. Cách đây hơn 40 năm – năm 1962, khi cho xuất bản *Tân biên Truyện kỳ mạn lục*, dịch giả Thứ Lang Bùi Xuân Trang đã ghi tên tác giả TKML là Nguyễn Tự. Tiếp đó 25 năm - năm 1987, “Nguyễn Khắc Kham đã đặt nghi vấn về cách đọc tên tác giả TKML” một cách chính thức. Lại sau Nguyễn Khắc Kham 15 năm, trong bài viết của mình, Nguyễn Nam đề nghị: “nay căn cứ theo bản *Cựu biên* (TKML), xác định lại tự thể 嶼, âm đọc Tự. Từ trước tới nay, bởi quá tin vào cách phiên âm của Trúc Khê Ngô Văn Triện, nên ta cứ quen gọi người sinh thành ra TKML là Nguyễn Dữ. Có lẽ, đã đến lúc cần phải trả lại đúng tên gọi cho tác giả: Nguyễn Tự”. Chúng tôi đồng ý với ý kiến này. Tuy vậy, trong bài viết này, chúng tôi vẫn gọi theo truyền thống.

<sup>2</sup> Dẫn trong bài *Tại Trung Quốc bất bị trọng thị nhi tại Nhật Bản thụ hoan nghênh chi thập bộ thư* phát biểu tại Hội thảo về quan hệ văn hóa Trung, Hàn, Nhật tại Đài Bắc từ 24-27 tháng Tư năm 1983.

tương, kỹ xảo nghệ thuật của tác phẩm, cũng như địa vị, giá trị, ý nghĩa, ảnh hưởng của tác phẩm trong văn học sử.

2. Trần Ích Nguyên, *Nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Trung - Việt*, Phạm Tú Châu và Phạm Ngọc Lan dịch, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009.

Đây là một trong những công trình nghiên cứu công phu nhất về tiểu thuyết Hán văn Việt Nam dưới góc nhìn so sánh. Trong công trình này, *Truyền kỳ mạn lục* và Nguyễn Dữ được đưa vào phân dẫn dắt và tổng thuật, chứ không phân tích gì thêm.

3. Trần Ích Nguyên, *Trung Quốc Minh Thanh tiểu thuyết tại Việt Nam đích lưu truyền dữ ảnh hưởng*, Thượng Hải Sư Phạm Đại học Học báo (Triết học xã hội khoa học bản), đệ 38 quyển đệ 1 kỳ, 1/2009

陈益源 — 中国明清小说在越南的流传与影响, 上海师范大学学报 (哲学社会科学版) 第 38 卷第 1 期, 2009 年 1 月

Bài viết trước tiên tìm hiểu tình hình tiểu thuyết Minh Thanh du nhập vào Việt Nam dựa vào con đường đi, phương thức và số lượng, sau đó đề cập những ảnh hưởng nhiều mặt của tiểu thuyết Trung Quốc đối với tiểu thuyết Hán văn, tiểu thuyết chữ Nôm và kịch khúc của Việt Nam. Tác giả bài viết nhận định không thể vì tình trạng thiếu thôn nguyên bản tiểu thuyết Minh Thanh ở Việt Nam mà làm phai mờ sự thực về ảnh hưởng lớn lao của một số lượng lớn các tiểu thuyết Minh Thanh đã từng được lưu truyền ở Việt Nam.

4. Trần Ích Nguyên, *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tại Đài Loan đích xuất bản dữ nghiên cứu*. (Xuất bản và Nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Việt Nam tại Đài Loan - GS. Chen Yi-Yuan (Trần Ích Nguyên) Khoa Trung văn, Đại học Quốc lập, Đài Loan)

陳益源：越南漢文小說在台灣的出版與研究

Tham luận gồm hai vấn đề chính:

Giới thiệu tình hình xuất bản tiểu thuyết Hán văn Việt Nam tại Đài Loan, bao gồm các tạp chí *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* (số 1, tháng 4 năm 1987; và số 2, tháng 11 năm 1992), các công trình nghiên cứu (như *Nghiên cứu so sánh Tiễn đấng tân thoại và Truyền kỳ mạn lục*, *Nghiên cứu so sánh Sư thần ký và Lĩnh Nam chích quái*; các Hội nghị quốc tế (như Hội nghị quốc tế về Hán tịch ngoài Trung Quốc, Hội thảo khoa học quốc tế về Tiểu thuyết chữ Hán ngoài Trung Quốc), và các cuộc tọa đàm (như Nghiên cứu xuất bản tiểu thuyết Hán văn ngoài Trung Quốc).

Ngoài ra, tham luận còn tìm hiểu kho thư tịch Hán văn Việt Nam để làm rõ tình hình lưu trữ và thu hút sự quan tâm tại Đài Loan, đồng thời hy vọng giới văn học Việt Nam hiểu được những nỗ lực của Đài Loan, giúp đỡ phía Đài Loan trong việc xuất bản và nghiên cứu văn học Việt Nam, thúc đẩy việc giao lưu và quảng bá giữa Việt Nam và Đài Loan.

5. Trần Ích Nguyên (tác giả), Trương Bá Vĩ (tùng thư chủ biên), *Việt Nam Hán tịch văn hiến thuật luận*, Trung Hoa thư cục, 01/9/2011.

陈益源(作者), 张伯伟(丛书主编)

越南汉籍文献述论, 中华书局, 2011年9月1日

Đây là công trình tập hợp tư liệu và nghiên cứu khá công phu về sách vở chữ Hán của Việt Nam, tổng cộng mười hai chương, trong đó nội dung bao gồm các mặt: 1. Kinh nghiệm mua sách tại Trung Quốc của sứ giả Việt Nam vào đời Thanh; 2. Sự truyền bá và tiếp nhận của thư tịch Trung Quốc tại Việt Nam; 3. Câu chuyện *Nhị độ mai* của Trung Quốc và Việt Nam; 4. Tiểu thuyết Hán văn Việt Nam *Hoa viên kỳ ngộ tập* và tiểu thuyết truyền kỳ trung thiên thời Minh; 5. Giải thích nghi án *Lĩnh Nam dật sử* của Việt Nam; 6. Bàn luận về danh nho Lý Văn Phức của Việt Nam chu du các nước và vấn đề ông là người gốc Hoa; 7. Mỗi duyên giao lưu thơ ca giữa Lý Văn Phức của Việt Nam và Thái Diên Lan của Đài Loan; 8. Văn hóa ẩm thực châu Á đầu thế kỷ XIX dưới ngòi bút Lý Văn Phức của Việt Nam; 9. Thế giới mới Đông Nam Á trong văn học chữ Hán của Việt Nam; 10. Truyền thuyết và dân tục của tiết thanh minh Việt Nam; 11. Nhìn lại sự kiện Lương Khôi phiêu bạt giữa Việt Nam, Nhật Bản và Hàn Quốc; 12. Tác phẩm Phan Bội Châu của Việt Nam và quan hệ sâu sắc với Trung Quốc, Nhật Bản.

6. Trần Ích Nguyên, *Việt Nam tại Đông Á Hán văn học nghiên cứu đích bất khả hoặc khuyết - Di Việt Nam Hán tịch văn hiến thuật luận đích giản giới vi lệ*

Bài viết này là nghiên cứu dựa trên việc tập hợp chỉnh lý những nỗ lực nghiên cứu văn học chữ Hán của Việt Nam trong vòng hai, ba mươi năm, từng được xuất bản cả bằng tiếng Trung lẫn tiếng Việt: *Tiến đặng tân thoại dữ Truyền kỳ mạn lục chi tỉ giáo nghiên cứu* (Nghiên cứu so sánh *Tiến đặng tân thoại* và *Truyền kỳ mạn lục*), *Vương Thúy Kiều cố sự nghiên cứu* (Nghiên cứu về câu chuyện Vương Thúy Kiều), *Thái Diên Lan cập kỳ Hải Nam tạp trước* (Thái Diên Lan và tác phẩm *Hải Nam tạp trước*), *Trung - Việt Hán Văn tiểu thuyết nghiên cứu* (Nghiên cứu tiểu thuyết Hán văn Trung - Việt), cùng tuyển tập gần đây mới xuất bản Việt Nam *Hán tịch văn hiến thuật luận*. Trong bài viết, tác giả một lần nữa kêu gọi giới nghiên cứu học thuật phải chú ý đến việc nghiên cứu văn học chữ Hán của Việt Nam.

## 1.2. Nghiên cứu của các học giả khác về *Truyền kỳ mạn lục*

1. 徐杰舜, 林建华 — 试谈汉文化对越南文学的影响, 社会科学家, 2002年9月, 第17卷第5期 (总第97期)

Từ Kiệt Thuận, Lâm Kiến Hoa – *Thí đàm Hán văn hóa đối Việt Nam văn học đích ảnh hưởng*, Xã hội khoa học gia, 9/2002, quyển 17 kỳ 5 (tổng kỳ 97)

Bài viết gồm ba phần:

Phần 1: Sự truyền bá và ảnh hưởng của văn hóa Hán của Trung Quốc tại Việt Nam: đây là phần giới thiệu chung về giao lưu văn hóa và văn học hai nước.

Phần 2: Tác phẩm đỉnh cao của tác gia hàng đầu Việt Nam là kết quả thai nghén của văn học Hán: phần này nêu các nhận định về Nguyễn Du và *Kim Vân Kiều truyện*.

*Thứ nhất*, tác phẩm được sáng tác bằng thể thơ lục bát mang đậm bản sắc dân tộc Việt.

*Thứ hai*, tác phẩm luôn lợi dụng triệt để không khí chung của thiên nhiên cùng ngoại cảnh, kết hợp một cách có ý thức với tự sự và trữ tình.

*Thứ ba*, những điển cố, thành ngữ và thi từ Trung Hoa được tăng thêm trong tác phẩm đã phát huy đầy đủ tính chất và công dụng, khiến tác phẩm trở nên phong phú đặc sắc.

*Thứ tư*, Nguyễn Du dựa vào khuynh hướng và sở thích thẩm mỹ cá nhân mà tiến hành gọt giũa thêm bớt trên nền tảng *Kim Vân Kiều truyện* để thể hiện được ý đồ nghệ thuật.

Tác giả bài viết đưa ra nhận định: “Tóm lại, *Kim Vân Kiều truyện* sau khi được viết lại, về các mặt mục đích ý nghĩa, nội hàm, hay ngôn ngữ,... đều đã có không ít sáng tạo. Từ khi ra đời đến nay, cho dù mọi người có cách nhìn khác nhau về nội dung tư tưởng của tác phẩm, song nếu chỉ xét về thành tựu nghệ thuật của *Kim Vân Kiều truyện*, thì gần như tất cả đều thừa nhận rằng hoàn mỹ, không tỳ vết. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến sự thành công của tác phẩm, trong đó điểm chủ yếu nhất là khi mượn câu chuyện và các tình tiết của Thanh Tâm tài nhân, tác giả đã không hề dịch từng câu từng chữ từ Hán sang Nôm, mà tiến hành viết lại một cách đầy sáng tạo. Nhưng dù nói thế nào chăng nữa, gốc rễ của bộ tiểu thuyết bằng thơ này vẫn ở Trung Quốc, công lao thai nghén của văn học Hán bác đại tinh thâm đối với tác phẩm là không thể phủ nhận. Nói rõ hơn nữa, nếu Nguyễn Du không có chuyến hành trình Trung Quốc năm 1813-1814 thì tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* của Việt Nam không thể ra đời” (Từ Kiệt Thuần, Lâm Kiến Hoa 2002: tr.77).

### Phần 3: Vài điểm liên tưởng từ *Tiến đặng tân thoai* và *Truyện kỳ mạn lục*

Tác giả công trình đưa ra ba nhận định:

*Thứ nhất*, trong sự hấp thụ và giao lưu văn hóa văn học tồn tại phổ biến hiện tượng “ngộ độc” (đọc nhầm). “Ngộ độc là để chỉ con người khi tiếp xúc với một nền văn học khác sẽ rất khó thoát ra khỏi truyền thống văn hóa và phương thức tư duy tự thân, thường chỉ có thể dựa trên tất cả những gì quen thuộc với mình để lý giải người khác” (Từ Kiệt Thuần, Lâm Kiến Hoa 2002: tr.77).

Thế nên, Nguyễn Dữ tiếp thu *Tiến đặng tân thoai* của Cù Hựu, là một tác phẩm xét về nội dung lẫn nghệ thuật đều thuộc văn chương “loại hai”, vì cảnh ngộ và tư duy của ông với Cù Hựu quá gần nhau. Hiện tượng này cũng giống như Goethe ca ngợi các tác phẩm dịch *Hào cầu truyện*, *Ngọc Kiều Lê*, *Hoa bút ký* của Trung Quốc, mặc dù đây cũng chỉ là văn chương thứ cấp; vở kịch *Triệu thị cô nhi* của Trung Quốc được dịch, công diễn và ca ngợi tại Pháp dù cho trong hàng ngũ các tạp kịch đời Nguyên thì nó không thể sánh bằng *Oan Đâu Nga* của Quan Hán Khanh. Cũng như vậy, vào thời đại Nguyễn Du, *Tam quốc diễn nghĩa* hẳn đã được truyền vào Việt Nam, nhưng do “ngộ độc” mà Nguyễn Du lại nhầm trúng vào *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm tài nhân.

*Thứ hai*, “văn học Trung Quốc đã rất ưu ái Nguyễn Du, nhưng lại không giúp được Nguyễn Dữ đạt đến đỉnh cao, điều này có liên quan đến tình trạng của tiểu thuyết Trung

Quốc” (Từ Kiệt Thuần, Lâm Kiến Hoa 2002: tr.78). Nhìn từ văn học sử Trung Quốc, *Đường đại truyền kỳ* là tác phẩm sớm nhất phù hợp với quan điểm nghệ thuật của tiểu thuyết phương Tây. Tiểu thuyết Trung Quốc bước đi chậm hơn phương Tây rất nhiều và văn nhân Trung Hoa cũng rất coi thường tiểu thuyết, coi đó là “thể loại thấp kém nhất, không thể dùng để ‘tải đạo’” (Từ Kiệt Thuần, Lâm Kiến Hoa 2002: trang 78). Thế nên, Nguyễn Dữ mô phỏng tiểu thuyết Hán văn để viết tiểu thuyết Hán văn, chẳng qua cũng đến vậy mà thôi; còn Nguyễn Du dùng thể thơ Việt Nam để viết lại *Kim Vân Kiều truyện* nên đã đạt đến thành công.

*Thứ ba*, Nguyễn Dữ khi sáng tác *Truyền kỳ mạn lục* rót cuộc cũng vẫn bám vào yếu lĩnh của *Tiến đãng tân thoại*. “Yếu lĩnh của *Tiến đãng tân thoại* là gì? Nội dung của nó chuyên viết về phần hương linh quái, có truyện ghi chuyện quỷ thần, có truyện chép chuyện tình yêu. Trong phần lời tựa do tác giả tự viết cũng nói rằng sách này: “Có vẽ bàn lời quái dị, dường như dạy chuyện thâm tà”. Quỷ thần và tình yêu lại thường kết hợp với nhau, cho nên những câu chuyện tình yêu thường phải xa lìa cõi sống mà hội tụ nơi cõi chết, người và ma quỷ yêu nhau. Những truyện về linh quái thì phần nhiều có người tham gia vào, trăm xà yêu, chém đầu quái,...” (Từ Kiệt Thuần, Lâm Kiến Hoa 2002: tr.79).

2. 任明华 一越南汉文小说《传奇漫录》本事考. 上海师范大学学报 (哲学社会科学), 2007年9月, 第36卷第5期

Nhậm Minh Hoa - *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết Truyền kỳ mạn lục bản sự khảo*, Thượng Hải Sư phạm Đại học Học báo (Triết học Xã hội Khoa học bản), 9/2007, kỳ 5 quyển 36

Đây là một công trình khảo cứu nghiêm túc và công phu của tác giả, nhận được sự tài trợ kinh phí từ Quỹ Khoa học xã hội của nhà nước Trung Quốc và hạng mục tài trợ dành cho học giả Thái Sơn tỉnh Sơn Đông. *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết Truyền kỳ mạn lục bản sự khảo* phát triển dựa trên nền tảng nghiên cứu của Trần Ích Nguyên, khảo sát khá kỹ các tác phẩm để đưa đến cho độc giả những thông tin chi tiết về mặt kết cấu toàn truyện và cấu tứ chính thể, về mặt tình tiết và nội dung, từ đó chứng minh được Nguyễn Dữ đã trộn lẫn và nhào nặn những tình tiết, bố cục, nội dung vay mượn được từ tác phẩm Trung Quốc để tạo thành một tác phẩm hoàn toàn mới. Công trình này đã đưa ra một số nhận định đánh giá về nghiên cứu của người đi trước: “Trần Ích Nguyên từng thực hiện nghiên cứu tìm hiểu công phu cẩn thận về sự ra đời và căn nguyên đề tài của *Truyền kỳ mạn lục*, cũng như mối liên hệ giữa tác phẩm này với *Tiến đãng tân thoại* về kỹ thuật, nội hàm, ngôn ngữ,... rút ra nhiều kết luận đáng giá. Tuy vậy, điều còn thiếu sót ở nghiên cứu của Trần Ích Nguyên chính là tên truyện được đề cập đến còn tương đối ít. Người viết bài nghiên cứu này sau khi khảo chứng tỉ mỉ đã phát hiện ra trên phương diện nội dung, nghệ thuật, cấu tứ, ngôn ngữ,... Nguyễn Dữ đã vừa mô phỏng đơn thuần, vừa vay mượn pha trộn, lại vừa phát triển và sáng tạo” (Nhậm Minh Hoa 2007: tr.53).

Bài viết cũng đầu tư khá kỹ cho phần viết về mặt sáng tạo và phát triển của riêng Nguyễn Dữ. Chẳng hạn, tác giả đã tập trung phân tích bốn ví dụ:

- a. Một bộ phận tình tiết của *Khoái Châu nghĩa phụ truyện* trong quyển 1 *Truyện kỳ mạn lục* chịu ảnh hưởng từ *Kim phượng thoa ký* trong quyển 1 và phỏng phát *Ái Khanh truyện* trong quyển 3 *Tiến đăng tân thoại*. Nàng Nhị Khanh trong truyện nói rằng: “Có phải Phùng lang đấy không? Nếu còn nghĩ đến tình xưa thì ngày ấy tháng ấy xin đến chờ thiếp ở cửa đền Trung Vương. Ân tình thiết tha, đừng coi là âm dương cách trở”. Tác giả công trình cho rằng việc dùng “đền Trung vương” cho thấy bản sắc dân tộc trong tác phẩm.
- b. *Mộc miên thụ truyện* trong quyển 1 *Truyện kỳ mạn lục* mô phỏng *Mẫu đơn đăng ký* trong quyển 2 *Tiến đăng tân thoại* nhưng cũng có nhiều điểm sáng tạo đáng chú ý: Thứ nhất, tiểu thuyết lấy tên “Mộc miên thụ” (Cây hoa gạo) là loài cây thường thấy ở Việt Nam, có sắc thái dân tộc và khu vực rõ nét. Thứ hai, *Mẫu đơn đăng ký* có ba bài vận văn làm đứt gãy mạch tự sự của câu chuyện, khiến nó trở nên nặng nề lồi thoi; trong *Mộc miên thụ truyện* không có phần này, giản dị và trôi chảy hơn. Thứ ba, câu chuyện tình yêu trong *Mộc miên thụ truyện* dài hơn, nhiều tình tiết hơn và tinh tế hơn.
- c. *Long đình đối tụng lục* trong quyển 2 *Truyện kỳ mạn lục* dẫn dụng các điển cố về Liễu Nghị (*Liễu Nghị truyện*), Từ Thiện Văn (*Thủy cung khánh hội lục*) trong truyện kỳ Đường, hình tượng yêu quái giao long và đoạn kết lại mô phỏng *Vĩnh Châu dã miếu ký* trong quyển 3 *Tiến đăng tân thoại*. Tác giả đã thêm vào rất nhiều tình tiết ly kỳ, trong đó có giao long tham sắc nên bị trừng phạt, họ Trịnh chung thủy với vợ mà cuối cùng được đoàn viên,... thể hiện tài năng cũng như tư tưởng giới sắc, ca ngợi tình yêu son sắt, hàm ý vô cùng phong phú.
- d. *Tán viên từ Phán sự lục* mô phỏng *Vĩnh Châu dã miếu ký* trong quyển 3 và *Lệnh Hồ sinh minh mộng lục* trong quyển 2 *Tiến đăng tân thoại*. Nhưng trong *Tán viên từ Phán sự lục* có nhiều câu như: “đấy là viên tướng bại trận của Bắc Triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc”, nói lên được hiện thực chiến tranh trong lịch sử với ngụ ý sâu sắc.

Ở phần kết luận, tác giả công trình cũng nhấn mạnh vào giá trị lịch sử trong tác phẩm của Nguyễn Dữ, cho rằng việc đặt *Dạ Xoa bộ soái lục* vào cuối sách *Truyện kỳ mạn lục* “chứa đựng ý nghĩa sâu sắc, rất có thể đó là nơi chứa đựng những ký ức bi thảm về cảnh nước mất nhà tan của tác giả khi chứng kiến cảnh nhà Lê suy tàn, thân gửi nơi triều Mạc...” (Nhậm Minh Hoa 2007: tr.60).

3. 李时人 — 中国古代小说与越南古代小说的渊源发展, 《复旦学报》(社会科学版) 2009年第2期

Lý Thời Nhân - *Trung Quốc cổ đại tiểu thuyết dữ Việt Nam cổ đại tiểu thuyết đích uyên nguyên phát triển*, Phục Đán Học báo (Xã hội Khoa học bản), 02/2009.

Nội dung đề yếu: “Việt Nam thời cổ đại thuộc về “khu vực văn hóa Hán tự Đông Á”, thể bản văn cổ đại của nước này cơ bản là “tiểu thuyết Hán văn”, với quá trình hình thành và phát triển chịu ảnh hưởng lớn từ tiểu thuyết Trung Quốc. Trước thế kỷ XVI, sự xuất hiện



tập tiểu thuyết đoản thiên *Truyện kỳ mạn lục* trên nền tảng mô phỏng và vay mượn *Tiền đăng tân thoại* của Trung Quốc đã đánh dấu bước khởi đầu của tiểu thuyết đoản thiên Việt Nam cổ đại, tiểu thuyết trường thiên như *Hoàng Việt xuân thu*,... xuất hiện từ sau thế kỷ XVII đều chịu ảnh hưởng sâu sắc từ “tiểu thuyết diễn nghĩa lịch sử” của Trung Quốc”.

Bài viết chủ yếu giới thiệu lịch sử phát triển của văn học Việt Nam, trong đó ví dụ được đề cập đến một cách tương đối chi tiết nhất là *Truyện kỳ mạn lục*. Lý Thời Nhân viết:

“Tuy nhiên, *Truyện kỳ mạn lục* không phải là sự mô phỏng cứng nhắc, mà phần lớn vay mượn và thay đổi, sử dụng linh hoạt ngôn ngữ nhân vật, kết cấu truyện của *Tiền đăng tân thoại*. Chẳng hạn trong *Tân Viên từ phán sự lục* của *Truyện kỳ mạn lục* có thể tìm thấy cùng lúc dấu vết nhiều truyện của *Tiền đăng tân thoại* như *Lệnh Hồ sinh minh mộng lục*, *Vĩnh Châu dã miếu tự*, *Tu văn xá nhân truyện*,... Ngoài ra, trong *Truyện kỳ mạn lục* có rất nhiều ví dụ sử dụng nhuần nhuyễn thơ văn điển cố Trung Quốc, có thể dễ dàng dẫn ra sự tích nhân vật hoặc câu chuyện trong tiểu thuyết đời Đường, từ đó thấy được ảnh hưởng sâu rộng của tiểu thuyết Trung Quốc, văn hóa Trung Quốc chứ không chỉ mô phỏng mỗi *Tiền đăng tân thoại*. Quan trọng hơn là, đồng thời với việc hấp thụ văn học và văn hóa Trung Quốc, *Truyện kỳ mạn lục* còn cắm rễ rất sâu vào mảnh đất văn hóa dân tộc mình. Trừ một vài truyện ra, tất cả nhân vật trong *Truyện kỳ mạn lục* đều là người Việt Nam, trong đó không ít danh sĩ An Nam thực sự sống trong thời cuối Trần đầu Lê, bối cảnh cụ thể của câu chuyện hầu hết đều tại Việt Nam. Một vài truyện còn lấy tư liệu từ truyền thuyết dân gian Việt Nam, tập trung biểu đạt tư tưởng tình cảm của người Việt Nam đương thời, trong đó những miêu tả về phong tục tập quán, nhân tình thế thái lại càng lộ rõ phong vị nông đơm của đất nước phương Nam.

Trình độ Hán văn của Nguyễn Dữ rất cao, văn xuôi lẫn văn vần đều điêu luyện. So sánh với *Tiền đăng tân thoại*, trong *Truyện kỳ mạn lục* có không ít tình tiết truyện còn phong phú phức tạp hơn, kết cấu cũng hoàn chỉnh hơn, thể hiện tài năng văn chương của tác giả. Tuy nhìn từ góc độ nghệ thuật tiểu thuyết, *Truyện kỳ mạn lục* còn khiêm khuyết, song đã đủ để trở thành điển phạm cho tiểu thuyết đoản thiên đời sau của Việt Nam” (Lý Thời Nhân 2009).

4. 严明 – 越南汉文小说的异国文化特色, 上海师范大学学报(哲学社会科学版) 2009年7月, 第38卷第4期

Nghiêm Minh, *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết dịch dị quốc văn hóa đặc sắc*, Thượng Hải Sư phạm Đại học Học báo (Triết học Xã hội Khoa học bản), 7/2009, kỳ 4 quyển 38.

Trong nghiên cứu này, tác giả nhận định: Tiểu thuyết Hán văn Việt Nam chủ yếu do tiểu thuyết loại diễn nghĩa lịch sử và tiểu thuyết loại truyện kỳ hợp thành. Các tiểu thuyết này về phương diện thể chế đều lựa chọn hình thức chương hồi, tôn chỉ tác phẩm cũng rất gần với tiểu thuyết Minh Thanh, nhưng đồng thời lại thể hiện những đặc sắc bản địa rõ nét. Hoàn cảnh sáng tác và địa vị tác giả của tiểu thuyết Hán văn Việt Nam rất khác với tiểu thuyết Minh Thanh. Tiểu thuyết Hán văn Việt Nam không hề qua một giai đoạn quá độ dài từ nghệ

thuật thuyết thoại đến văn học viết giống như tiểu thuyết Trung Quốc, mà trực tiếp mô phỏng, vay mượn quan niệm sáng tác cùng hình thức kết cấu ngôn ngữ của tiểu thuyết Trung Quốc. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, điểm thành công nhất của tiểu thuyết Hán văn Việt Nam không nằm ở nỗ lực mô phỏng phương thức tự sự của tiểu thuyết Trung Quốc, mà ở chỗ đã vận dụng bối cảnh văn hóa lịch sử, hoàn cảnh và con người Việt Nam, viết ra những câu chuyện với tình tiết đầy màu sắc văn hóa bản địa. Giá trị nghệ thuật độc đáo cùng tư cách “dị quốc” của tiểu thuyết Hán văn Việt Nam cũng thường thể hiện ở mặt này. Tác giả cho rằng: “Sự tiếp thu của Nguyễn Dữ đối với tiểu thuyết Trung Quốc thường là thoát thai hoá cốt, trong ngôn ngữ miêu tả không hề thấy lộ ra dấu vết mô phỏng. Ông thường lấy kết cấu câu chuyện trong tiểu thuyết Trung Quốc để tách ra và biến hóa thành nhiều đoạn tình tiết nhỏ trong tiểu thuyết Hán văn Việt Nam, đồng thời trong quá trình vay mượn và sử dụng linh hoạt đó thể hiện được tài hoa nghệ thuật kiệt xuất” (Nghiêm Minh 2009: trang 83).

5. 乔光辉 — 《传奇漫录》与《剪灯新话》的互文性解读, 东方论坛, 2006年第三期。

Kiều Quang Huy, *Truyện kỳ mạn lục dữ Tiễn Đẳng tân thoại đích hồ văn tính giải độc*, Đông phương luận đàn, kỳ 3 năm 2006

Tác giả bài viết xuất phát từ hai đề tài tình yêu và lịch sử để đi sâu tìm hiểu những điểm đặc sắc của tác phẩm phóng tác *Truyện kỳ mạn lục*.

Ở đề tài tình yêu, ví dụ được đào sâu phân tích là: “*Lệ Nương truyện* có quan hệ “hồ văn” với *Thúy Thúy truyện*, chính là thông qua tái cấu tứ, cắt dán, chuyển dịch vị trí tình tiết của nguyên tác để có sự xướng họa với nguyên tác. [...] Rất rõ ràng, Nguyễn Dữ không thỏa mãn với nhân vật chính bạc nhược trong nguyên tác, mà thông qua sự thay đổi mang tính “hồ văn”, truyện đạt được chủ đề khác với nguyên tác. Đằng sau sự sửa đổi này lộ cho ta thấy Nguyễn Dữ ca ngợi nhiệt tình yêu nước của người dân Giao Chi, truyện bá một tinh thần dân tộc sâu sắc. Điều thú vị là ngôn từ bình luận ở cuối *Lệ Nương truyện* lại không hề tán thưởng sự chung thủy sắt son của chàng Lý với tình yêu, mà có chút trách cứ: “Than ôi! điều tin ước gắn với lẽ phải thì lời nói tất nên giữ đúng, nếu đổi với lẽ phải mà chưa được ổn thì sự giữ đúng không cần. Như chàng họ Lý kia, vì mối ân tình, giữ bền ước cũ, lưu ly hoạn nạn, vẫn chẳng quên lời, tình thật đáng thương, mà lẽ phải thì chưa được ổn. Bởi sao? Cảm tình mà đi tìm thì nên, liều chết mà đi tìm thì không nên, liều chết để đi tìm đã không nên, huống nữa lại thôi không lấy vợ, để đứt dòng giống của tiên nhân phỏng có nên không? Cho nên người quân tử phải biết tòng quyền chứ không nên chấp nhất. Giữ điều nhỏ để mất điều lớn, chẳng là gã Lý Sinh này ư?”. Cũng có nghĩa là, tình yêu đẹp tan vỡ thật đáng thương, nhưng không thể vì vậy mà “thôi không lấy vợ, để đứt dòng giống của tiên nhân”. Trước sự sinh sôi nảy nở của con người, giống loài và dân tộc, tình yêu phải lùi xuống vị trí thứ yếu. Đây tuy là bình luận của Nguyễn Dữ đối với nhân vật chính trong *Lệ Nương truyện*, song cũng có thể coi là bình luận đối với nhân vật chính trong *Thúy Thúy truyện* của nguyên tác. Bình luận này khiến tác phẩm phóng tác có thể xướng họa cùng nguyên tác. Trong mắt Nguyễn Dữ, nhân vật nam nữ chính trong *Thúy Thúy truyện* chết vì

tình là không đúng, tình cảm không thể “liều chết để có được”, càng không thể vì tình mà “tuyệt tự tiên nhân” (Kiều Quang Huy 2006: trang 48).

Với đề tài lịch sử, “Tác phẩm đề tài lịch sử trong *Truyện kỳ mạn lục* ở mức độ nào đó phản ánh được sự phức tạp trong mối quan hệ của hai nước Trung - Việt vào đầu đời Minh” (Kiều Quang Huy 2006: trang 49)

Phần này, tác giả bài viết dẫn ra nhiều ví dụ trong *Tản Viên từ Phán sự lục*, *Đà Giang dạ ẩm lục*, *Na Sơn tiếu đối lục*, dẫn đến kết luận: “Từ đó có thể thấy, tuy *Truyện kỳ mạn lục* mô phỏng *Tiến đăng tân thoại*, trên thực tế Nguyễn Dữ cùng Cù Hựu đã tiến hành giao lưu “cách không”, vượt qua trở ngại về thời gian và dân tộc, mà *Truyện kỳ mạn lục* lại mang nét đặc sắc riêng, từ trong hình thức tương cận đã truyền đạt được nội dung tư tưởng hoàn toàn khác. So với *Tiến đăng tân thoại*, tác phẩm này càng coi trọng sự khai thác ý thức dân tộc mình” (Kiều Quang Huy 2006: trang 50).

#### 6. 乔光辉 – 明代“剪灯”系列小说在越南的传播与接受, 国际汉学, 2011年01期

Kiều Quang Huy, *Minh đại Tiến đăng hệ liệt tiểu thuyết tại Việt Nam đích truyền bá dữ tiếp thụ*, Quốc tế Hán học, kỳ 1/2011

Bài viết này trên thực tế là sự lặp lại của Kiều Quang Huy – *Truyện kỳ mạn lục dữ Tiến Đăng tân thoại đích hồ văn tính giải độc*, Đông phương luận đàn, kỳ 3 năm 2006.

#### 7. 孙鹤云 – 明清小说《剪灯新话》在朝鲜和越南的传播, 东南亚纵横, 2013年10月

Tôn Hạc Vân, *Minh Thanh tiểu thuyết Tiến đăng tân thoại tại Triều Tiên hòa Việt Nam đích truyền bá*, Đông Nam Á tung hoành, 10/2013

Tóm lược: Bài viết chủ yếu nghiên cứu về sự truyền bá, ảnh hưởng và bản thổ hóa của tiểu thuyết Minh Thanh *Tiến đăng tân thoại* tại Triều Tiên, đồng thời tiến hành so sánh ở mức độ vĩ mô với sự truyền bá của *Tiến đăng tân thoại* tại Việt Nam để thấy được cảnh ngộ khác nhau của tác phẩm ở hai nước Triều Tiên và Việt Nam.

Bài viết có bố cục như sau:

1. Cơ sở giao lưu văn hóa của ba nước Hàn, Trung, Việt thời cổ đại.
2. Sự truyền bá tiểu thuyết Minh Thanh tại Triều Tiên và Việt Nam.
3. Sự truyền bá *Tiến đăng tân thoại* tại Triều Tiên và Việt Nam.
4. Sự bản thổ hóa của *Tiến đăng tân thoại* tại Triều Tiên và Việt Nam.

*Truyện kỳ mạn lục* được coi như hình thức “bản thổ hóa” của *Tiến đăng tân thoại* tại Việt Nam, cũng như *Kim Ngao tân thoại* là hình thức bản thổ hóa tại Triều Tiên. Tác giả bài viết nhận định:

“Thứ nhất, hiện thực và lịch sử dân tộc được phản ánh trong tác phẩm. Một trong những đặc điểm của *Tiến đăng tân thoại* là đưa hiện thực xã hội vào trong tác phẩm. Tác

giả hai nước Triều Tiên và Việt Nam trong quá trình phóng tác đã phản ánh hiện thực của nước mình. [...]

Thứ hai, nhân tố văn hóa dân tộc được phản ánh trong tác phẩm. Văn hóa là linh hồn của dân tộc, tác giả trong hoàn cảnh văn hóa khác nhau khi sáng tác tất sẽ để lại những dấu vết của dân tộc mình, mà điều này thường được biểu đạt thông qua nhân tố văn hóa. [...] Trong *Truyền kỳ mạn lục* cũng có sự thể hiện của văn hóa dân tộc Việt Nam” (Tôn Hạc Văn 2013: trang 73-74).

8. 何娟 —比较文学视域下的越南汉文小说《传奇漫录》， 经济与社会发展， 2014年03期。

Hà Quyên, *Tỷ giáo văn học thị vực hạ đích Việt Nam Hán văn tiểu thuyết Truyền kỳ mạn lục*, Kinh tế dữ xã hội phát triển, kỳ 03/2014.

Tác giả Hà Quyên tốt nghiệp thạc sĩ tại Đại học Dân tộc Quảng Tây năm 2015 với luận văn *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết Truyền kỳ mạn lục trung đích nữ tính hình tượng nghiên cứu*.

Cô đồng thời cũng là tác giả bài viết *Luận Việt Nam Hán văn tiểu thuyết Truyền kỳ mạn lục trung đích Nho gia tư tưởng – dĩ Hạng Vương từ ký vi lệ*.

Bài viết này được tóm lược như sau: “Tiểu thuyết Hán văn *Truyền kỳ mạn lục* do văn nhân Nguyễn Dữ của Việt Nam sáng tác là bộ tiểu thuyết Hán văn truyền kỳ đầu tiên của Việt Nam, có địa vị tương đối cao trong lịch sử văn học Việt Nam. Học giới phổ biến nhận định rằng *Truyền kỳ mạn lục* là tác phẩm mô phỏng *Tiến đặng tân thoại* của Cù Hựu, với sự chú ý chủ yếu tập trung vào hình thức ngữ thể và tư duy sáng tác chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết cổ đại Trung Quốc, tức chủ yếu dùng quan niệm “ảnh hưởng một chiều”. Bài viết này dựa trên góc nhìn văn học so sánh, tập trung tìm hiểu ngữ cảnh văn hóa đã sản sinh ra tác phẩm, cũng như sự khác biệt về văn hóa Nho gia được phản ánh trong tác phẩm”.

9. 何娟—论越南汉文小说《传奇漫录》中的儒家思想——以《项王祠记》为例，广西民族师范学院学报，2014年4月，第31卷第2期。

Hà Quyên, *Luận Việt Nam Hán văn tiểu thuyết Truyền kỳ mạn lục trung đích Nho gia tư tưởng – dĩ Hạng Vương từ ký vi lệ*, Quảng Tây Dân tộc Sư phạm Học viện Học báo, tháng 4/2014, kỳ 2 quyển 31.

Tác giả bài viết phân tích *Hạng Vương từ ký* trong *Truyền kỳ mạn lục* để thấy được quan điểm của Nguyễn Dữ như trung quân, sùng Nho,..., từ đó cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Hán đối với tác phẩm.

## 2. Những nghiên cứu về *Hoàng Lê nhất thống chí*

*Hoàng Lê nhất thống chí* là tiểu thuyết Hán văn Việt Nam được giới nghiên cứu Trung Quốc – Đài Loan đánh giá cao nhất. Tuy vậy, không có nhiều công trình chuyên khảo về tác phẩm này. Chúng tôi đã khảo sát được một số nghiên cứu liên quan như sau:

1. Từ Kiệt Tuấn, Lục Lăng Tiêu, *Việt Nam Hoàng Lê nhất thống chí dữ Trung Quốc Tam quốc diễn nghĩa chi tỉ giáo*, Quảng Tây Sư phạm Đại học Học báo (Triết học Xã hội Khoa học bản), 2/2002.

徐杰舜, 陆凌霄 - 越南《皇黎一统志》与中国《三国演义》之比较, 广西师范大学学报(哲学社会科学版), 2002年卷38第二期

Bài viết chia làm ba phần:

- a. Nội dung và tác giả tiểu thuyết lịch sử *Hoàng Lê nhất thống chí* của Việt Nam.
- b. So sánh tư tưởng sáng tác giữa *Tam quốc diễn nghĩa* và *Hoàng Lê nhất thống chí*.

Phần so sánh triển khai trên hai nội dung: Thứ nhất là nhấn mạnh vào thiên mệnh quan, thứ hai là đề cao quan điểm chính thống.

- c. So sánh nghệ thuật của *Tam quốc diễn nghĩa* và *Hoàng Lê nhất thống chí*.

Tác giả cho rằng về mặt nghệ thuật, *Hoàng Lê nhất thống chí* cũng chịu ảnh hưởng lớn của *Tam quốc diễn nghĩa*, thể hiện qua các mặt sau: Thứ nhất, *Hoàng Lê nhất thống chí* dùng hình thức kết cấu của tiểu thuyết chương hồi. Thứ hai, giống như *Tam quốc diễn nghĩa*, phần mở đầu bộ *Hoàng Lê nhất thống chí* đã dùng thân phận người kể chuyện, tiến hành tự thuật đơn giản để giới thiệu bối cảnh câu chuyện – đây là hình thức mở đầu điển hình của diễn nghĩa lịch sử Trung Quốc. Thứ ba, mở đầu và kết thúc mỗi hồi của hai tác phẩm có điểm chung. Mở đầu mỗi hồi đều là lời dẫn của người kể chuyện, như: “Có lời rằng...”, “Vả lại nói rằng...”, “Lại nói”,... đại đồng tiểu dị. Cuối hồi đều dừng lại ở những chỗ cao trào hoặc cấp bách để tạo sự quan tâm của độc giả, đồng thời có hai câu thơ làm tiểu kết. Thứ tư, kết cấu mạch truyện của hai tác phẩm tương tự nhau. *Tam quốc diễn nghĩa* lấy mâu thuẫn tranh giành của ba nước Ngụy Thục Ngô làm mạch truyện cơ bản, còn *Hoàng Lê nhất thống chí* lúc đầu xoay quanh mâu thuẫn của hai nhà Lê, Trịnh, sau khi diệt Trịnh thì triển khai mâu thuẫn giữa chính quyền nhà Lê ở phương Bắc và tập đoàn quân sự họ Nguyễn ở phương Nam.

2. 陆凌霄 – 越南汉文历史小说研究, 广西: 民族出版社, 2008年8月

Lục Lăng Tiêu, *Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết nghiên cứu*, Quảng Tây: Dân tộc xuất bản xã, 8/2008

Mục lục

- Chương 1. Sự hình thành và phát triển tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam
- Chương 2. Tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam và ngọn nguồn lịch sử văn hóa Hán
- Chương 3. *Hoàng Việt xuân thu* – Tác phẩm đặt nền móng cho tiểu thuyết lịch sử Việt Nam
- Chương 4. *Hoan Châu ký* – Tiểu thuyết lịch sử theo hình thức phá điệp<sup>3</sup>
- Chương 5. Kế thừa và phát triển: *Việt Nam khai quốc chí truyện*

<sup>3</sup> Phá điệp: Thư tịch ghi lại phá hệ thị tộc thời cổ đại.

Chương 6. Tác phẩm đỉnh cao của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam: *Hoàng Lê nhất thống chí*

Chương 7. Tác phẩm đầy phong vị tiểu thuyết hiện đại: *Hậu Trần dật sử*

Chương 8. Tính dân tộc và tính văn học của tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam

Đây là cuốn sách giới thiệu khá kỹ về tình hình tư liệu, bối cảnh ra đời, tác giả tác phẩm tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam, đồng thời nghiên cứu với một cái nhìn thiện chí: “Trong quá khứ, tiểu thuyết lịch sử viết bằng chữ Hán của Việt Nam chưa nhận được sự trọng thị đầy đủ từ cả học giả Trung Quốc lẫn học giả Việt Nam, rất ít khi được đề cập tới trong văn học sử, có lẽ là do bốn nguyên nhân sau: một là, tiểu thuyết lịch sử viết bằng chữ Hán của Việt Nam ở một mức độ nào đó đã mô phỏng tiểu thuyết lịch sử của Trung Quốc, vì vậy có khả năng bị giới văn học cho là không thuần túy thuộc về văn học Việt Nam; hai là, Trung Quốc trong lịch sử đã từng nhiều lần giao tranh với Việt Nam, thậm chí chiếm lĩnh lãnh thổ Việt Nam, mà về mặt văn hóa lại chủ yếu là văn hóa Nho gia, nên giới văn học Việt Nam không quá coi trọng tiểu thuyết lịch sử phản ánh quan niệm tư tưởng Nho gia được viết bằng văn ngôn, đây cũng là điều rất tự nhiên; ba là, do từ thời cận đại trở về sau, chữ viết của Việt Nam trở thành dạng phiên âm, chữ Hán không còn được sử dụng, mà tiểu thuyết lịch sử chữ Hán lại đều được viết bằng văn ngôn, khiến cho việc đọc và nghiên cứu có sự khó khăn nhất định; bốn là, dù tại Trung Quốc hay Việt Nam thì văn bản tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam cũng đều là bản chép tay, lưu giữ tại viện Viễn Đông bác cổ của Pháp, thư viện Paris và viện Hán Nôm Việt Nam, số lượng bản in khá ít, độc giả thông thường rất khó tiếp xúc; đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX, sau khi tiên sinh Trần Khánh Hạo, tiên sinh Vương Tam Khánh lấy danh nghĩa viện Viễn Đông Bác cổ của Pháp xuất bản, những tư liệu này mới được bên ngoài biết tới.

Mô phỏng là hiện tượng văn học có ở rất nhiều nền văn học của các dân tộc khác nhau, không riêng gì văn học Việt Nam. Sự phát triển của thi ca, tiểu thuyết, hí kịch, điện ảnh, phim truyền hình,... đều là quá trình không ngừng mô phỏng và đột phá. Sự phát triển của tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam cũng là một quá trình đi từ mô phỏng đến đột phá. Tác phẩm *Hoàng Việt xuân thu* ở thời kỳ đầu rõ ràng đã cho thấy những dấu vết của sự mô phỏng *Tam quốc diễn nghĩa*. Đến *Việt Nam khai quốc chí truyện*, chúng ta thấy tác phẩm đã phá bỏ những ràng buộc từ *Tam quốc diễn nghĩa*, thể hiện được một số đặc trưng tự thân của tiểu thuyết Việt Nam. Đến *Hoàng Lê nhất thống chí*, ngoại trừ về mặt hình thức vẫn lưu giữ cách viết và khuynh hướng tư tưởng tương tự *Tam quốc diễn nghĩa*, hệ thống nhân vật và thực chất tinh thần của tác phẩm đã hoàn toàn được Việt Nam hóa. Đến *Hậu Trần dật sử*, ngoài lớp vỏ chữ Hán, thủ pháp biểu hiện khuynh hướng Tây hóa rõ nét, linh hồn tác phẩm đã hoàn toàn thuộc về dân tộc Việt Nam. Nhìn chung, tiểu thuyết lịch sử chữ Hán Việt Nam là lịch sử từ thế kỷ XV đến trước thế kỷ XX của Việt Nam được viết bằng chữ Hán, mang đặc tính dân tộc mạnh mẽ. Đây là ấn tượng cơ bản của cá nhân tôi” (Lục Lăng Tiêu 2008: tr.277-278).

Phần viết về *Hoàng Lê nhất thống chí*, tác giả giới thiệu chi tiết về bối cảnh lịch sử (những mâu thuẫn tầng tầng lớp lớp trong xã hội cuối đời Lê, sự nổi lên của Tây Sơn,...), đi

sâu vào phân tích nguyên nhân diệt vong của nhà Lê mà tiêu thuyết nhấn mạnh đó là do ý trời. Theo tác giả, quan điểm lịch sử trong tiêu thuyết chủ yếu tập trung ở thiên mệnh quan, chính thống quan và quan niệm tông pháp.

Tác giả đặc biệt chú trọng phân tích nghệ thuật tác phẩm *Hoàng Lê nhất thống chí*. Bên cạnh những điểm mô phỏng *Tam quốc diễn nghĩa* (như đã dẫn trong bài báo của cùng tác giả phía trên), còn dành nhiều trang viết phân tích đột phá nghệ thuật của tác phẩm, thể hiện qua việc phá vỡ mô thức nhân vật loại hình hóa, xây dựng những nhân vật phong phú đa chiều, và nghệ thuật ngôn ngữ tài tình.

3. Lý Thời Nhân, *Trung Quốc cổ đại tiểu thuyết dữ Việt Nam cổ đại tiểu thuyết đích uyên nguyên phát triển*, Phục Đán học báo (Xã hội Khoa học bản), 02/2009.

李时人 — 中国古代小说与越南古代小说的渊源发展, 《复旦学报》(社会科学版)》2009年第2期

Bài viết giới thiệu chung về tình hình tiểu thuyết cổ trung đại của Việt Nam và mối liên hệ với tiểu thuyết Trung Quốc, trong đó có một số nhận định chung về tiểu thuyết Hán văn Việt Nam:

“Quả thực, xét về tổng thể, những tiểu thuyết trường thiên này của Việt Nam đã thể hiện sự học tập và mô phỏng toàn diện “tiểu thuyết diễn nghĩa lịch sử” của Trung Quốc, đặc biệt là *Tam quốc diễn nghĩa*. Điều này không chỉ thể hiện ở hình thức tiểu thuyết mà còn ở thủ pháp nghệ thuật và khuynh hướng tư tưởng. Đầu tiên, không một bộ tiểu thuyết nào không làm bật nổi tư tưởng Nho gia như tôn thiên mệnh, trọng danh phận, phân ngôi thứ, sùng chính thống, biện chân nguy, rõ thị phi. Tiếp đến, dù là xây dựng nhân vật, sắp xếp tình tiết, miêu tả bối cảnh tiểu thuyết,... đều không chỗ nào không cố ý học tập và mô phỏng *Tam quốc diễn nghĩa*. Như trong tiểu thuyết, hình tượng thánh quân Lê Lợi hay chúa Nguyễn, hình tượng quân sư như Lê Thiện hay Nguyễn Trãi, hình tượng bạo chúa như Hồ Quý Ly, hình tượng gian hùng như Nguyễn Hữu Chỉnh,... đều có thể tìm thấy nguyên mẫu tương ứng trong *Tam quốc diễn nghĩa*. Về các trận chiến giữa đôi bên, đến cả “những tình tiết nhỏ nhất trong chiến đấu, mai phục, phá vòng vây, cho đến lễ hiến hạ sĩ, thần cơ diệu toán, xem sao trên trời biết số phận con người, gió thổi gãy cờ là điềm báo, âm quỷ hiện về trợ chiến báo thù,...”<sup>4</sup> đều không gì không học từ *Tam quốc diễn nghĩa*. Chính vì vậy, tiểu thuyết lịch sử Hán văn Việt Nam hình thành nên phong mạo tương tự *Tam quốc diễn nghĩa*, bao gồm phương thức “bình điểm”, khuynh hướng và câu chữ cũng cùng một kiểu như trong tiểu thuyết Trung Quốc, đặc biệt rất giống cách “bình điểm” trong *Tam quốc diễn nghĩa* do Mao Tôn Cương chỉnh lý”.

“Đặc trưng lớn nhất của tiểu thuyết diễn nghĩa lịch sử Hán văn của Việt Nam là thân phận tác giả và tâm thái viết sách hoàn toàn khác với diễn nghĩa lịch sử Trung Quốc”<sup>5</sup>. [...]

<sup>4</sup> Xem trong Trần Khánh Hạo, *Việt Nam Hán văn lịch sử diễn nghĩa sơ thám*, Đề nghị giới Trung Quốc vực ngoại Hán tịch quốc tế học thuật hội nghị luận văn tập, năm 1987. 陈庆浩: 《越南 汉文历史演义初探》, 《第二届中国域外汉籍国际学术会议论文集》, 1987年。

<sup>5</sup> Xem trong *Hoàng Lê long hưng chí xuất bản thuyết minh*, Trần Khánh Hạo chủ biên, Việt Nam Hán văn

Kể đến, thái độ của họ khi viết tiểu thuyết giống như muốn viết lịch sử, hy vọng có thể đạt đến tác dụng bổ khuyết hoặc thay thế lịch sử [...] Vì dùng thái độ này để viết tiểu thuyết lịch sử, dẫn đến việc sau này sách sử *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục* đã dẫn *Hoàng Lê nhất thống chí* làm chú thích. Đây là điều vô cùng khác biệt so với sáng tác *Tam quốc diễn nghĩa*” (Lý Thời Nhân 2009).

4. Nghiêm Minh, *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết đích dị quốc văn hóa đặc sắc*, Thượng Hải Sư phạm Đại học Học báo (Triết học Xã hội Khoa học bản), 7/2009, kỳ 4 quyển 38

严明, 越南汉文小说的异国文化特色, 上海师范大学学报(哲学社会科学版) 2009年7月, 第38卷第4期

Trong bài nghiên cứu này, tác giả khẳng định: “Các tiểu thuyết diễn nghĩa *Hoàng Việt xuân thu*, *Việt Nam khai quốc chí truyện*, *Hoàng Lê nhất thống chí*, *Hoàng Việt long hưng chí*,... đều đề cao các quan niệm nguyên tắc theo mệnh trời, tôn truyền thống, biện chân nguy, rõ thị phi” (Nghiêm Minh 2009: trang 82)

5. Hạ Lộ, *Tam quốc diễn nghĩa đối Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết đích ảnh hưởng*, Nội Mông cô Sư phạm Đại học Học báo (Triết học Xã hội Khoa học bản), kỳ 3/2010

夏露, 《三国演义》对越南汉文历史小说的影响, 《内蒙古师范大学学报: 哲学社会科学版》2010年第3期

Trong bài viết này, tác giả đã lấy *Hoàng Lê nhất thống chí* làm một trong những ví dụ chủ yếu minh họa cho ảnh hưởng của *Tam quốc diễn nghĩa* đối với tiểu thuyết lịch sử Hán văn của Việt Nam.

6. Ngô Hiệp, *Thiên tích Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết Hoàng Lê nhất thống chí trung uẩn hàm đích lễ nghi chế độ hòa văn hóa*, Hồ Nam Công nghiệp Chức nghiệp Kỹ thuật Học viện Học báo, 5/2012

吴侠-浅析越南汉文历史小说《皇黎一统志》中蕴含的礼仪制度和文 化, 湖南工业职业技术学院学报, 5/2012

Tóm lược: *Hoàng Lê nhất thống chí* là tác phẩm tiêu biểu nhất, đồng thời cũng là tác phẩm đạt đến thành tựu văn học cao nhất trong số các tiểu thuyết Hán văn của Việt Nam. Tác phẩm là tư liệu văn hiến quan trọng ghi lại sự tiếp nhận và phát triển của văn hóa và chế độ lễ nghi của Trung Quốc cổ đại tại Việt Nam, có giá trị khá cao trong việc nghiên cứu mối liên hệ về văn hóa giữa Trung Quốc với Việt Nam thời cổ đại.

7. Ngô Hiệp, *Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết Hoàng Lê nhất thống chí đích Ngôn ngữ nghệ thuật thiên tích*, Tứ Xuyên Chức nghiệp kỹ thuật học viện học báo, 2/2013

---

tiểu thuyết tùng san, đệ 2 tập, đệ 3 sách, đệ 3 diệp. 《皇越龙兴志出版说明》, 陈庆浩等主编: 《越南汉文小说丛刊》, 第2辑, 第3册, 第3页。



吴侠 – 越南汉文历史小说《皇黎一统志》的语言艺术浅析, 四川职业技术学院学报, 第23卷第1期, 2013年2月

Tóm lược: *Hoàng Lê nhất thống chí* là tác phẩm tiêu biểu nhất, đồng thời cũng là tác phẩm đạt đến thành tựu văn học cao nhất trong số các tiểu thuyết Hán văn của Việt Nam. Nội lực cổ văn thâm hậu của tác giả đã tạo ra cho tiểu thuyết này sự quyến rũ của ngôn ngữ, ngôn ngữ được sử dụng vô cùng điêu luyện, đồng thời có giá trị thưởng thức nghệ thuật rất cao. Nhân vật trong tác phẩm đều có đặc điểm ngôn ngữ riêng; cách vận dụng tục ngữ sinh hoạt, ngạn ngữ, phương ngôn, cũng như phong cách ngôn ngữ gần với sử gia của tác giả khiến nhân vật được xây dựng một cách tài tình, sống động như thật trước mắt độc giả.

8. Ngô Hiệp, *Hậu Lê triều mạt thế tả chiếu: Hoàng Lê nhất thống chí nhân vật quần tượng phân tích*, Quảng Tây Dân tộc Đại học, Thạc sĩ luận văn, 2013

吴侠, 后黎朝末世写照: 《皇黎一统志》人物群像剖析, 广西民族大学, 硕士论文, 2013年

Luận văn này thông qua việc phân tích hình tượng các nhóm nhân vật để thể hiện mối liên hệ giữa nhân vật và chính trị thời đại, đi sâu tìm hiểu những bài học lịch sử được ẩn chứa trong tiểu thuyết. Luận văn phân làm bốn phần: Phần dẫn nhập, khái quát hiện trạng nghiên cứu *Hoàng Lê nhất thống chí*, nội dung chủ yếu của luận văn, phương pháp cơ bản, sáng tạo và ý nghĩa của luận văn. Chương một, khái quát bối cảnh ra đời của *Hoàng Lê nhất thống chí*, nội dung chính, tính cách nhân vật; chỉ ra tình thế bấp bênh thời kỳ cuối triều Hậu Lê đã đưa đến một vũ đài chính trị tương ứng cho nhân vật các phe phái, còn việc đả đả tị thí giữa nhân vật các phe phái đã dẫn tới sự diệt vong của triều Hậu Lê. Chương hai, tiến hành phân tích nhân vật các phe phái vua Lê, chúa Trịnh, Tây Sơn,... trong tiểu thuyết, chú trọng vào tư tưởng, hành vi và đặc trưng tính cách của nhân vật trong các sự kiện quan trọng để cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa nhân vật và sự hưng vong của quốc gia. Đây là trọng điểm của luận văn. Chương ba, tiến hành phân tích nghiên cứu các phương pháp cơ bản dùng để khắc họa nhân vật trong tiểu thuyết. Tiểu thuyết ít sử dụng miêu tả vẻ bề ngoài và tâm lý nhân vật, mà thông qua năm phương pháp: phương pháp miêu tả đường nét, phương pháp hiển thị qua sự kiện, phương pháp ngụ ý khen chê trong bút pháp, phương pháp người ngoài bình thuật cùng phương pháp bổ sung tưởng tượng để khắc họa nên các nhân vật sống động như thật. Dựa trên các phân tích trên, luận văn nhận định các nhân vật tiểu thuyết và sự kiện lịch sử trong *Hoàng Lê nhất thống chí* là sự kết hợp cao độ giữa sự thực lịch sử và sự thực nghệ thuật, tác phẩm dùng văn học kỹ thực vốn chủ yếu phản ánh tiến trình lịch sử để triển khai một con đường sáng tác rộng mở, có sức sống vô cùng vô tận.

## KẾT LUẬN

1. Phương thức ưa chuộng nhất của các nhà nghiên cứu Trung Quốc – lãnh thổ Đài Loan khi nghiên cứu về văn học Việt Nam là tìm hiểu mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam, Trung Quốc trong lịch sử, sau đó đi sâu vào ảnh hưởng của văn học Trung Quốc lên

văn học Việt Nam. Nghiên cứu so sánh ở đây vẫn được thực hiện như những nghiên cứu ảnh hưởng hơn là nghiên cứu tiếp nhận hay nghiên cứu liên văn bản.

Trong các tác phẩm đã đề cập, *Truyện kỳ mạn lục* được hầu hết các nhà nghiên cứu nhất trí là một tác phẩm phóng tác dựa trên cơ sở mô phỏng *Tiến đặng tân thoại* của Trung Quốc; *Hoàng Lê nhất thống chí* được hầu hết các nhà nghiên cứu nhất trí là tác phẩm sáng tạo nhất trong số các tác phẩm tiểu thuyết lịch sử Hán văn Việt Nam, mặc dù vẫn chịu ảnh hưởng một phần từ *Tam quốc diễn nghĩa*. So sánh trong mối tương quan với *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, thì cho đến nay *Truyện Kiều* vẫn là tác phẩm gây tranh cãi nhiều nhất, song theo thời gian, đã có sự thay đổi tích cực tương đối rõ nét trong việc nhìn nhận *Truyện Kiều* Nguyễn Du là tác phẩm được “sáng tạo” chứ không đơn thuần là “dịch” từ tiếng Trung sang tiếng Việt hay “chuyển thể” từ tiểu thuyết sang thơ lục bát. Cho đến nay, tác phẩm của Việt Nam được học giả Trung Quốc quan tâm nhiều nhất là *Truyện Kiều*. Nếu so sánh với bề dày các công trình nghiên cứu về *Truyện Kiều* thì rõ ràng nghiên cứu về tiểu thuyết Hán văn Việt Nam còn khá mới và mỏng<sup>6</sup>.

2. Những nghiên cứu toàn diện đầu tiên về một tác phẩm luôn có ảnh hưởng lớn nhất, vì những người nghiên cứu tiếp theo sẽ luôn phải dẫn lại ý kiến của người đi trước. Trong trường hợp của các nhà nghiên cứu Trung Quốc và lãnh thổ Đài Loan, số học giả nghiên cứu về sau có tinh thần phản biện với nghiên cứu trước đó hầu như rất ít, đa phần là thuận theo hoặc bổ sung thêm một vài chi tiết là có thể trở thành một bài nghiên cứu. Chất lượng các bài nghiên cứu về một vấn đề nhìn chung không đồng đều.

3. Số lượng các nhà nghiên cứu thật sự tâm huyết với nghiên cứu về văn học trung đại Việt Nam nói chung và tiểu thuyết Hán văn Việt Nam nói riêng thật sự không nhiều. Theo thống kê chưa hoàn toàn, các nhà nghiên cứu ở địa phận Quảng Đông, Quảng Tây và Đài Loan sẽ có cái nhìn bao dung và công tâm hơn với tác phẩm Hán văn Việt Nam, so với các nghiên cứu của các học giả Bắc Kinh hay các vùng khác.

4. Nghiên cứu về khu vực văn hóa Hán thành công hay không phụ thuộc vào việc tác giả hiểu về văn hóa bản địa sâu sắc đến đâu. Không phải ngẫu nhiên mà Lục Lăng Tiêu dành đến hai chương đầu trong cuốn sách tám chương để viết về bối cảnh văn hóa, bối cảnh tác giả, bối cảnh văn học Việt Nam,... trong mối tương quan với văn hóa và văn học Trung Quốc. Để hiểu về tác phẩm lịch sử, ông đi từ địa hình, các mối quan hệ chính trị trong và ngoài nước, đến cảm thức ưu thời mẫn thế của các tác gia Việt Nam trung đại, đến ảnh hưởng tâm lý của triều Lê đối với người Việt Nam,... Từ đó, ông rút ra được kết luận: “Rõ ràng, đồng thời với việc thuật lại lịch sử, tiểu thuyết càng hy vọng độc giả có thể suy nghĩ về mối quan hệ giữa nước nhỏ với nước lớn cũng như nhiều vấn đề khác về chính trị”. Nghiên cứu của Trần Ích Nguyên có giá trị bền vững với thời gian, một phần cũng vì ông

<sup>6</sup> Kết luận này dựa trên cơ sở bài viết “Nghiên cứu của học giả Trung Quốc và lãnh thổ Đài Loan về *Truyện Kiều* trong mười năm trở lại đây” của Phan Thu Văn, đăng trong *Đại thi hào dân tộc – danh nhân văn hóa Nguyễn Du (Kỷ niệm 250 năm năm sinh Nguyễn Du)* do NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh xuất bản, trang 894-914.

đã công tâm trong cách tìm hiểu đánh giá ảnh hưởng văn hóa để hiểu được rằng tác phẩm “vừa tiếp thu thành phần ưu tú của dân tộc nước ngoài, vừa không quên bắt rễ ở mảnh đất của nước mình”.

5. Việc nghiên cứu những đánh giá từ bên ngoài, cũng chính là nghiên cứu tiếp nhận trong văn học, xu thế sẽ ngày càng trở nên thịnh hành hơn trong thế kỷ mới. Chúng tôi cho rằng để nghiên cứu khoa học xã hội của Việt Nam có một vị thế trong khu vực và trên thế giới, chúng ta có trách nhiệm phải nghiên cứu một cách nghiêm túc hơn những quan điểm của các học giả nước ngoài. Chúng ta cần cập nhật những góc nhìn mới, ghi nhận những đóng góp mới của các nhà nghiên cứu nước ngoài cho lý luận phê bình liên quan đến văn học Việt Nam, đồng thời cũng cần kịp thời góp phần thảo luận tranh biện để điều chỉnh, hoặc làm sáng tỏ những khúc mắc, những quan điểm có phần khiên cưỡng. Đây là việc làm cần thiết để thúc đẩy sự phát triển của nghiên cứu, đồng thời phát triển mối quan hệ lành mạnh trong giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 孙逊、郑克孟、陈益源、等，越南汉文小说集成，上海古籍出版社，2010年12月1日，第1版。Tôn Tôn, Trịnh Khắc Mạnh, Trần Ích Nguyên, v.v., *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tập thành*, Thượng Hải Cổ tịch xuất bản xã, 1/12/2010.
2. 张伯伟著，域外汉籍研究入门，复旦大学出版社，2012年10月。Trương Bá Vĩ, *Vực ngoài Hán tịch nghiên cứu nhập môn*, Phục Đán Đại học xuất bản xã, 10/2012.
3. 张伯主编，越南汉籍文献述论，中华书局，2011年9月。Trương Bá Vĩ, chủ biên, *Việt Nam Hán tịch văn hiến thuật luận*, Trung Hoa thư cục, 9/2011.
4. 陈 辽，汉字文化圈内的域外汉文小说，《多元文化语境中的华文文学》，《第13 届世界华文文学国际学术研讨会论文集》，山东文艺出版社2004年9月版。Trần Liêu, Hán tự văn hóa quyển nội đích vực ngoài Hán văn tiểu thuyết, Đa nguyên văn hóa ngữ cảnh trung đích Hoa văn văn học, *Đệ 13 giới thế giới Hoa văn văn học quốc tế học thuật nghiên thảo hội luận văn tập*, Sơn Đông Văn nghệ xuất bản xã, 9/ 2004.  
<http://huawenwenxue.com/?p=7093>.
5. 陈益源，中国明清小说在越南的流传与影响，上海师范大学学报(哲学社会科学版)，第38卷第1期，2009年1月。Trần Ích Nguyên, *Trung Quốc Minh Thanh tiểu thuyết tại Việt Nam đích lưu truyền dĩ ảnh hưởng*, Thượng Hải Sư phạm Đại học Học báo (Triết học Xã hội Khoa học bản), đệ 38 quyển đệ 1 kỳ, 1/2009.
6. 陳益源，越南漢文小說在台灣的出版與研究。Trần Ích Nguyên, *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tại Đài Loan đích xuất bản dĩ nghiên cứu*  
<http://www.douban.com/group/topic/16031424/>.
7. 陈益源(作者)，张伯伟(丛书主编)  
一 越南汉籍文献述论，中华书局，2011年9月1日。Trần Ích Nguyên (tác giả), Trương Bá Vĩ (tùng thư chủ biên), *Việt Nam Hán tịch văn hiến thuật luận*, Trung Hoa thư cục, 1/9/2011.

8. 陳益源，越南在東亞漢文學研究的不可或缺——以《越南漢籍文獻述論》的簡介為例。Trần Ích Nguyên, *Việt Nam tại Đông Á Hán văn học nghiên cứu đích bất khả hoặc khuyết - Dĩ Việt Nam Hán tịch văn hiến thuật luận đích giản giới vi lệ*  
<http://qlkh.hcmussh.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/qlkh/Chinese/Chen%20Yi%20Yuan.%20越南在東亞漢文學研究的不可或缺%20—%20—以《越南漢籍文獻述論》的簡介為例.pdf>.
9. 徐杰舜，林建华 — 试谈汉文化对越南文学的影响，社会科学家，2002年9月，第17卷第5期（总第97期）。Tù Kiệt Thuấn, Lâm Kiến Hoa, “Thí đàm Hán văn hóa đối Việt Nam văn học đích ảnh hưởng”, *Xã hội khoa học gia*, tháng 9/2002, quyển 17 kỳ 5 (tổng kỳ 97).  
<http://ir.gxun.edu.cn/bitstream/530500/2751/1/试谈汉文化对越南文学的影响.pdf>.
10. 任明华，越南汉文小说《传奇漫录》本事考。上海师范大学学报（哲学社会科学版），2007年9月，第36卷第5期。Nhâm Minh Hoa, “Việt Nam Hán văn tiểu thuyết *Truyền kỳ mạn lục* bản sự khảo”. *Thượng Hải sư phạm đại học học báo* (Triết học xã hội khoa học bản), 09/ 2007, kỳ 5 quyển 36.
11. 李时人，中国古代小说与越南古代小说的渊源发展，《复旦学报》（社会科学版）2009年第2期。Lý Thời Nhân, “Trung Quốc cổ đại tiểu thuyết dữ Việt Nam cổ đại tiểu thuyết đích uyên nguyên phát triển”, *Phục Đán Học báo* (Xã hội Khoa học bản), 02/2009.
12. 严明，越南汉文小说的异国文化特色，上海师范大学学报(哲学社会科学版)2009年7月，第38卷第4期。Nghiêm Minh, “Việt Nam Hán văn tiểu thuyết đích dị quốc văn hóa đặc sắc”, *Thượng Hải Sư phạm Đại học Học báo* (Triết học Xã hội Khoa học bản), 7/ 2009, kỳ 4 quyển 38.
13. 乔光辉，《传奇漫录》与《剪灯新话》的互文性解读，东方论坛，2006年第三期。Kiều Quang Huy, “*Truyền kỳ mạn lục* dữ *Tiền Đẳng tân thoại* đích hữ văn tính giải độc”, *Đông phương luận đàn*, kỳ 3 năm 2006.
14. 乔光辉，明代“剪灯”系列小说在越南的传播与接受，国际汉学，2011年01期。Kiều Quang Huy, “Minh đại Tiền đẳng hệ liệt tiểu thuyết tại Việt Nam đích truyền bá dữ tiếp thụ”, *Quốc tế Hán học*, kỳ 1/2011.
15. 孙鹤云，明清小说《剪灯新话》在朝鲜和越南的传播，东南亚纵横，2013年10月。Tôn Hạc Vân, “Minh Thanh tiểu thuyết *Tiền đẳng tân thoại* tại Triều Tiên hòa Việt Nam đích truyền bá”, *Đông Nam Á tung hoành*, 10/2013.
16. 何娟，比较文学视域下的越南汉文小说《传奇漫录》，经济与社会发展，2014年03期。Hà Quyên, “Tỷ giáo văn học thị vực hạ đích Việt Nam Hán văn tiểu thuyết *Truyền kỳ mạn lục*”, *Kinh tế dữ xã hội phát triển*, kỳ 03/2014.
17. 何娟，论越南汉文小说《传奇漫录》中的儒家思想——以《项王祠记》为例，广西民族师范学院学报，2014年4月，第31卷第2期。Hà Quyên, “Luận Việt Nam Hán văn tiểu thuyết *Truyền kỳ mạn lục* trung đích Nho gia tư tưởng – dĩ Hạng Vương từ ký vi lệ”, *Quảng Tây Dân tộc Sư phạm Học viện Học báo*, tháng 4/2014, kỳ 2 quyển 31.

18. 徐杰舜、陆凌霄, 越南《皇黎一统志》与中国《三国演义》之比较, 广西师范大学学报(哲学社会科学版), 2002年卷38第二期。Tư Kiệt Tuấn, Lục Lăng Tiêu, “Việt Nam Hoàng Lê nhất thống chí dữ Trung Quốc Tam quốc diễn nghĩa chi tỉ giảo”, *Quảng Tây Sư phạm Đại học Học báo* (Triết học Xã hội Khoa học bản), 2/2002.
19. 陆凌霄, 越南汉文历史小说研究, 广西: 民族出版社, 2008年8月。Lục Lăng Tiêu, *Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết nghiên cứu*, Quảng Tây: Dân tộc xuất bản xã, 8/ 2008.
20. 夏露, 《三国演义》对越南汉文历史小说的影响, 《内蒙古师范大学学报: 哲学社会科学版》2010年第3期。Hà Lộ, Tam quốc diễn nghĩa đối Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết đích ảnh hưởng, *Nội Mông cổ Sư phạm Đại học Học báo* (Triết học Xã hội Khoa học bản), kỳ 3/2010.
21. 吴侠, 浅析越南汉文历史小说《皇黎一统志》中蕴含的礼仪制度和他文化, 湖南工业职业技术学院学报, 5/ 2012。Ngô Hiệp, “Thiên tích Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết Hoàng Lê nhất thống chí trung uẩn hàm đích lễ nghi chế độ hòa văn hóa”, *Hồ Nam Công nghiệp Chức nghiệp Kỹ thuật Học viện Học báo*, 5/2012.  
<http://d.wanfangdata.com.cn/periodical/hngzyjsxyxb201205019>.
22. 吴侠, 越南汉文历史小说《皇黎一统志》的语言艺术浅析, 四川职业技术学院学报, 第23卷第1期, 2013年2月。Ngô Hiệp, “Việt Nam Hán văn lịch sử tiểu thuyết Hoàng Lê nhất thống chí đích ngôn ngữ nghệ thuật thiên tích”, *Tứ Xuyên Chức nghiệp Kỹ thuật Học viện Học báo*, 2/ 2013.
23. 吴侠, 后黎朝末世写照: 《皇黎一统志》人物群像剖析, 广西民族大学, 硕士论文, 2013年。Ngô Hiệp, *Hậu Lê triều mạt thế tả chiếu: Hoàng Lê nhất thống chí nhân vật quần tượng phẩu tích*, Quảng Tây Dân tộc Đại học, Thạc sĩ luận văn, 2013. <http://cdmd.cnki.com.cn/Article/CDMD-10608-1013248802.htm>.